

Số: 27 /NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 15 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX - KỶ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Báo cáo số 275/BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo của các cơ quan hữu quan; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời quyết nghị:

I. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

Năm 2017, trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước còn khó khăn, kinh tế trong nước đối mặt với nhiều thách thức nhưng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực và khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) ước tăng 9,15% so với năm 2016, vượt kế hoạch đề ra (kế hoạch 8,3%); tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, nông - lâm nghiệp - thủy sản và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm trong cơ cấu kinh tế tương ứng ước đạt 63,99% - 23,68% - 3,74% - 8,59%.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 10,98% so với năm 2016; giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp - thủy sản ước tăng 4%; giá trị gia tăng ngành dịch vụ ước tăng 9,5%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước tăng 19%; kim ngạch xuất khẩu ước tăng 17,6%.

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước tăng 11,6%; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 46.500 tỷ đồng (đạt 101% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua), trong đó thu từ sản xuất - kinh doanh trong nước 34.000 tỷ đồng, thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu 12.500 tỷ đồng; tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 15.500 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 6.102 tỷ đồng.

An sinh, phúc lợi xã hội và các lĩnh vực xã hội khác được đảm bảo, đời sống người dân được ổn định và nâng cao. Giải quyết việc làm mới cho 45.500 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 74%; số giường bệnh trên vạn dân đạt 23 giường, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 81,8%. Tiến hành rà soát các chế độ, chính sách về an sinh xã hội, hoàn thành công tác điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều; tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%. Diện tích nhà ở bình quân đầu người ước đạt 26,5m².

Thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển giáo dục - đào tạo, tổng kết năm học 2016 - 2017, chất lượng dạy và học ở các cấp tăng hơn so với năm học trước; tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia ước đạt 65,1%. Công tác y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm đã được quản lý hiệu quả hơn; các hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao... có nhiều tiến bộ, chất lượng được nâng cao; công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh phòng chống tham nhũng được chú trọng; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn một số khó khăn, thách thức. Trình tự, thủ tục đầu tư công còn nhiều vướng mắc; một số dự án lớn tiến độ thi công chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của tỉnh do quá trình hoàn thiện hồ sơ thủ tục ở các khâu giải tỏa đền bù, bàn giao mặt bằng thi công, thủ tục phê duyệt thiết kế, thanh toán khối lượng còn hạn chế, khó khăn. Tình hình biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường; tình trạng ngập cục bộ vẫn xảy ra ở một số tuyến đường. Giá nông sản tiêu thụ còn khó khăn, ảnh hưởng đến đời sống của người dân. Công tác đảm bảo an sinh xã hội tuy được tỉnh tập trung đầu tư bằng nhiều nguồn lực, song vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người dân trên địa bàn tỉnh. Áp lực về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho ngành giáo dục, y tế, nhà ở cho các đối tượng thu nhập thấp và người lao động ngày càng tăng, trong khi điều kiện nguồn thu ngân sách bố trí cho đầu tư còn hạn hẹp. Tai nạn giao thông còn diễn biến phức tạp, khó lường. Ùn tắc giao thông cục bộ xảy ra trên một số tuyến đường, ảnh hưởng đến lưu thông hàng hóa của doanh nghiệp và đi lại của người dân. Phạm pháp về trật tự xã hội tuy có giảm, nhưng vẫn còn mức cao.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội theo hướng tăng trưởng ổn định, chất lượng và bền vững; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành dịch vụ, công nghiệp; chú trọng nâng cao chất lượng tăng trưởng, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị - dịch vụ góp phần hoàn thành mục tiêu cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng thành phố thông minh Bình Dương. Đẩy mạnh Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững. Chú trọng phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Quan

tâm công tác chăm lo an sinh xã hội, đời sống văn hóa tinh thần và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, nâng cao tính minh bạch và năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế.

2. Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2018

a) Chỉ tiêu về kinh tế

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng trên 8,5% (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X là: 8,3%/năm).

- Tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, nông - lâm nghiệp - thủy sản và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm trong cơ cấu kinh tế tương ứng đạt 63,8% - 24,41% - 3,49% - 8,3% (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X đến năm 2020 là: 63,2% - 26% - 3% - 7,8%).

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 9% (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X là: 8,7%/năm).

- Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 3,5% (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X là: 4%/năm)

- Giá trị gia tăng ngành dịch vụ tăng 10,3% (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X là: 10,2%/năm).

- GRDP bình quân đầu người khoảng 130,1 triệu đồng/năm (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X đến năm 2020 là: 142,6 triệu đồng/năm).

- Kim ngạch xuất khẩu tăng 15,5% (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X là: 15%/năm).

- Tổng thu sách nhà nước trên địa bàn đạt 52.500 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách địa phương đạt 17.000 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư công 6.500 tỷ đồng.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 20,1%.

- Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt trên 1,4 tỷ USD (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X trên 1,4 tỷ USD/năm).

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 12,2% (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X là: 11%/năm).

b) Chỉ tiêu xã hội

- Tạo việc làm mới cho 45.500 lao động (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X là: 45.000 lao động/năm).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76% (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X đến năm 2020 là: 80%); trong đó, lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 26%.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh <2%⁽¹⁾ (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X đến năm 2020 cơ bản xóa hộ nghèo).

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 84,7%.

- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 66,2% (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X đến năm 2020 là: 70 - 75%).

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng 8% trở xuống.

- Bình quân trên 1 vạn dân có 7,2 bác sĩ và 23 giường bệnh² (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X đến năm 2020 trên 7,5 bác sĩ và 27 giường bệnh).

- Diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 27,7 m² (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X đến năm 2020 là 30 m²).

c) Các chỉ tiêu về môi trường:

- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,4% (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X đến năm 2020 là 100%).

- Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch 99,6% (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X đến năm 2020 là 100%).

- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý 100%.

- Tỷ lệ chất rắn được thu gom, xử lý đạt 94% (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X đến năm 2020 là 90%).

- Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý 100% (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X đến năm 2020 là 100%).

- Tỷ lệ khu công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn môi trường 100%.

- Tỷ lệ che phủ cây công nghiệp và cây lâu năm đạt 57,3% (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X đến năm 2020 là 57,5%).

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện 99,99% (Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X đến năm 2020 là 99,97%).

3. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời nhấn mạnh một số giải pháp sau:

a) Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tập trung triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 theo đúng chính sách, chế độ hiện hành. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2018, tạo bước đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

¹ Do điều chỉnh bộ công cụ điều tra, khảo sát hộ nghèo.

² Không tính giường bệnh Trạm Y tế/Phòng khám đa khoa/Phòng khám đa khoa khu vực.

05 năm 2016 - 2020 tỉnh đã đề ra. Quan tâm thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp nhằm thu hút mọi nguồn lực cùng với ngân sách nhà nước tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo Nghị quyết và các Chương trình của Tỉnh ủy; chú trọng các công trình quan trọng, tạo sự kết nối và sức lan tỏa lớn.

b) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các giải pháp cụ thể tạo chuyển biến rõ nét về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống quản lý chất lượng tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính... cho người dân và doanh nghiệp.

c) Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên đất đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường quản lý và phát triển thị trường bất động sản; kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả không để tiếp tục xảy ra việc phân lô bán nền trên địa bàn tỉnh. Xây dựng cơ chế, chính sách tạo và giữ quỹ đất, huy động vốn đầu tư hợp lý để phát triển cơ sở trường lớp đáp ứng nhu cầu dạy và học, nhất là tại các khu đô thị phía Nam.

d) Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính nhằm mục tiêu xây dựng bộ máy hành chính hiệu lực, hiệu quả bao gồm các tiêu chuẩn như kỷ luật, kỷ cương, công khai, minh bạch, sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức. Nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, kiểm sát hoạt động tư pháp. Xử lý hiệu quả các vấn đề xã hội nổi cộm, bức xúc; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.

đ) Tích cực chủ động tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi, tranh thủ khai thác có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế nhanh, bền vững; triển khai các giải pháp đồng bộ, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động đối ngoại, thực hiện tốt Chương trình đổi mới công tác thu hút đầu tư nước ngoài, thu hút mạnh vốn đầu tư vào các ngành công nghiệp mũi nhọn, kỹ thuật cao, công nghiệp phụ trợ và các ngành dịch vụ đô thị, chất lượng cao.

e) Tăng cường quản lý nhà nước về công tác báo chí, truyền thông. Tập trung tuyên truyền vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn hóa văn minh đô thị. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về tình hình kinh tế - xã hội, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, góp phần tạo đồng thuận xã hội.

g) Tiếp tục tập trung thực hiện nhiệm vụ tăng cường công tác quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; xây dựng các lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chính quy; chủ động xử lý mọi tình huống xảy ra, giữ vững môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 2. Trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng các kế hoạch, chương trình cụ thể thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng của mình tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát và phối hợp vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá IX, kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- CV phòng TH, phòng HC-TC-QT;
- Trung tâm CB; Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Cảnh